CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Yên, ngày 09 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về việc Thực hiện nhiệm vụ năm 2017 và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Theo các Biên bản kiểm soát định kỳ trong năm 2017 và các đợt kiểm soát chuyên đề, đột xuất, Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 các nội dung liên quan đến công tác kiểm soát năm 2017 như sau:

I. Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2017:

Trong năm Ban kiểm soát đã thực hiện một số công tác như sau :

-Tiến hành công tác kiểm tra định kỳ mỗi quý 1 lần về công tác:

+ Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của HĐQT;

+ Kiểm tra tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2017;

+ Thẩm định báo cáo tài chính hàng qúy và báo cáo tài chính được kiểm toán cuối năm 2017.

- Họp Ban kiểm soát định kỳ hàng qúy cũng như thường xuyên trao đổi ý kiến rút kinh nghiệm các nội dung kiểm tra.

- Tham dự các cuộc họp định kỳ và đột xuất của HĐQT và đóng góp ý kiến trong các cuộc họp của Công ty.

II. Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2017

1.Kết quả sản xuất kinh doanh.

a. Công tác sản xuất:

Năm 2017, với tình hình thủy văn thuận lợi hơn so với năm 2016, lưu lượng nước về hồ luôn ở mức cao hơn so với giá trị trung bình nhiều năm. Do đó, 02 tổ máy được lập lịch huy động tối ưu và hiệu quả. Mặt khác, tại thời điểm cuối năm 2016, mực nước hồ tích đến mực nước dâng bình thường.

Nhận thấy được tình hình thực tế nên ngay từ đầu năm 2017, Ban Lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo quyết liệt, yêu cầu các đơn vị tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thiết bị để hạn chế sự cố chủ quan, tránh sự cố nhằm nâng cao độ tin cậy, tính sẵn sàng của các tổ máy. Ngoài ra, các tổ máy phải thực hiện tốt công tác duy tu bảo dưỡng để luôn sẵn sàng vận hành và phối hợp với địa phương để thực hiện hiệu quả công tác cấp nước cho hạ du vào mùa khô cũng như điều tiết lũ nhằm giảm thiệt hại tối đa cho vùng hạ du. Bên cạnh đó, các đơn vị trong Công ty đã phát huy tinh thần chủ động, đoàn kết nhất trí, trách nhiệm cao, sự

nỗ lực vượt bậc, đáp ứng tốt phương thức huy động của Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia.

Vì vậy, sản lượng điện phát trong năm 2017 vượt kế hoạch được giao. Cụ thể kết quả đạt được như sau:

Kết quả kinh doanh năm 2017:

Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2017 với doanh thu, chi phí và lợi nhuận như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2017	TH năm 2017	Tỷ lệ % (TH/KH)
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	595,00	943,98	158,65
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	691.411,90	1.161.474,45	168
3	Tổng chi phí	Tr.đồng	450.595,29	451.974,27	100,31
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	240.816,61	709.500,18	294,62

Sản lượng điện sản xuất và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2017	TH năm 2017
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	595,00	943,98
2	Điện tự dùng	Tr.kWh	4,165	6,59
3	Tỷ lệ điện tự dùng	%	0,7	0,698
4	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	590,84	937,39
5	Tỷ lệ dừng máy do sự cố	%	0,400	0
6	Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng	%	3,712	2,89
7	Hệ số khả dụng	%	95,888	97,11
8	Tín hiệu SCADA về các Trung tâm điều độ trong quá trình vận hành	%	100	100

Các hoạt động của Công ty luôn tuân thủ theo định hướng, chỉ đạo của EVNGENCO2 và Hội đồng quản trị. Công ty hết sức nổ lực tổ chức tốt công tác sản xuất đảm bảo an toàn, hiệu quả trong công tác quản lý vận hành, sửa chữa và phòng chống lụt bão.

b.Công tác sửa chữa lớn: Công ty đã thực hiện khảo sát, kiểm tra lập phương án kỹ thuật và dự toán sửa chữa các hệ thống thiết bị năm 2017 như kiểm tu, bảo dưỡng, sửa chữa tổ máy H1, H2; TPP 220kV; Cửa nhận nước; Đập tràn và các hệ thống phụ trợ.

- Thực hiện hoàn thành công tác kiểm tu, bảo dưỡng, sửa chữa Tổ máy H1, CNN số 1,TPP phối 220kV và các thiết bị liên quan theo kế hoạch, từ ngày 12/4/2017 đến ngày 22/4/2017 (rút ngắn so với kế hoạch 2 ngày).

- Thực hiện kiểm tra sửa chữa, bảo dưỡng các cầu trục; cầu trục chân dê; các monoray để phục vụ công tác kiểm tu, bảo dưỡng, sửa chữa.

- Nói chung Thực hiện tốt công tác kiểm tu, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống thiết bị nhà máy, các hạng mục công trình đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, chất lượng, tiến độ và giảm thời gian so với kế hoạch. Các tổ máy và thiết bị sau sửa chữa lớn, kiểm tu hoạt động tin cậy, ổn định, đáp ứng yêu cầu huy động của Điều độ, đáp ứng điều kiện lên máy dừng máy trong vận hành Thị trường điện và đạt được các chỉ tiêu về tối ưu hóa.

c. Tham gia thị trường phát điện cạnh tranh:

- Với tình hình thời tiết diễn biến thất thường năm 2017, miền Bắc, miền Nam và khu vực Tây Nguyên thường xuất hiện mưa, có nơi mưa to đến rất to và xuất hiện lũ, một số hồ thủy điện phải xả tràn để điều tiết hồ chứa. Trong tình hình thủy văn như vậy, để đảm bảo việc cấp nước cho hạ du, điều tiết hồ chứa đúng quy trình và hạn chế tối đa việc xả nước qua tràn khi có xuất hiện mưa lớn và lũ, Công ty đã đưa ra các chiến lược chào giá khác nhau nhằm đáp ứng với tình hình thời tiết, thủy văn thực tế.

- Trong năm 2017, giá CAN bình quân năm hơi thấp hơn giá CAN năm 2016 (179,10/179,21), giá SMP_cap cao hơn năm 2016 (1.266/1.171). Giá điện hợp đồng (Pc) là 1.192,7 đồng/kWh (thấp hơn SMP_cap). Với tình hình thủy văn diễn biến thất thường như trên đã làm cho giá biên hệ thống điện xuống rất thấp, do đó giá điện năng toàn phần (SMP + CAN) thường thấp so với giá hợp đồng. Tuy nhiên, Công ty cũng đã linh hoạt trong chiến lược chào giá nhằm vừa đảm bảo cấp nước chống hạn cho hạ du vừa đảm bảo điều tiết hồ chứa đúng quy định, tuân thủ và thực hiện đúng các quy trình, quy định của Thị trường phát điện cạnh tranh và không để xảy ra sự cố nào.

- Các chỉ tiêu chính đạt được như sau:

+ Doanh thu bán điện: 1.150.361,87 triệu đồng.

+ Giá bán điện bình quân thực hiện: 1.123đồng/kWh/1.192,7đồng/kWh(giá hợp đồng), thấp hơn so với giá hợp đồng 69,7đ/kWh(Giá chưa bao gồm thuế tài nguyên nước và phí môi trường rừng).

+ Giảm doanh thu so với giá hợp đồng: 65.336,31 triệu đồng.

+ Tỷ lệ tăng doanh thu: 2,892%.

d. Công tác vận hành sản xuất điện:

- Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý vận hành tốt 02 tổ máy đảm bảo an toàn, liên tục, hiệu quả. Thường xuyên theo dõi kiểm tra thiết bị để phát hiện và ngăn ngừa các sự cố để các tổ máy phát sản lượng điện cao nhất. Kết quả thực hiện năm 2017:

- Hệ số khả dụng: K = 97,11% (chỉ tiêu giao 95,888%).

- Tỷ lệ dừng máy do sự cố: 0% (chỉ tiêu giao 0,4%).

- Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng: 2,89% (chỉ tiêu giao 3,712%).

- Tín hiệu SCADA về các Trung tâm Điều độ trong quá trình vận hành: Đảm bảo tỷ lệ 100% có tín hiệu.

e. Thực hiện công tác PCTT&TKCN năm 2017:

- Công ty đã triển khai thi công các hạng mục trong phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2017 như: Duy tu bảo dưỡng, sửa chữa đường giao thông vận hành, hệ thống thoát nước và công trình hồ đập năm 2017; Xử lý nước thấm dột, nước leo vào Nhà máy...

- Hoàn thành công tác chuẩn bị PCTT&TKCN năm 2017 theo phương án được phê duyệt.

- Thực hiện phối hợp tốt với các cơ quan chức năng ở địa phương, thực hiện đúng các chỉ đạo của UBND tỉnh Phú Yên, thực hiện đúng các quy định, quy trình vận hành hồ chứa của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công thương, UBND tỉnh Phú Yên và các quy định khác.

g. Thực hiện công tác sửa chữa thường xuyên:

Công ty thực hiện tốt công tác sửa chữa thường xuyên.Thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật, thường xuyên tổ chức các đoàn kiểm tra để theo dõi, đánh giá tình hình hoạt động của các hệ thống thiết bị nhằm phát hiện, ngăn ngừa và xử lý kịp thời các lỗi của thiết bị đảm bảo các tổ máy vận hành an toàn, tin cậy, ổn định, hiệu quả đáp ứng yêu cầu huy động của Điều độ HTĐ Quốc gia.

2. Phân tích nguyên nhân, đánh giá kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh:

Kết quả SXKD năm 2017 lãi trước thuế là **709.500,18 triệu đồng,** đạt hơn 294,62% so với kế hoạch.

+ *Về doanh thu:* Doanh thu của Công ty chủ yếu từ sản xuất điện, Công ty đặc biệt quan tâm thực hiện các giải pháp tăng doanh thu, luôn luôn đảm bảo độ sẵn sàng của tổ máy, đáp ứng nhu cầu huy động của hệ thống điện trong năm 2017, tận dụng tối đa lưu lượng nước về để phát điện tối ưu và hiệu quả, tích cực tham gia thị trường phát điện cạnh tranh để đạt doanh thu cao nhất.

+ *Về chi phí:* Trong năm 2017, Công ty đã cẩn trọng, cân nhắc, rà soát và thực hiện các khoản mục chi phí thật sự cần thiết, phù hợp, đúng quy định với mục tiêu chiết giảm tối ưu hóa chi phí nhằm đem lại hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh của Công ty. Do đó, các danh mục chi phí thực tế giảm so với kế hoạch như: giảm chi phí vật liệu, dịch vụ mua ngoài, chi phí khác bằng tiền và sửa chữa lớn đối với các hạng mục thực hiện.

+ *Về lợi nhuận:* Trong năm 2017, với điều kiện thủy văn thuận lợi nên Công ty đã tận dụng tối đa lưu lượng nước về để phát được sản lượng điện cao nhất. Với sản lượng cả năm 2017 đạt 943,98 triệu kWh đạt 158,65% kế hoạch năm; đồng thời Công ty đã đặc biệt chú trọng đến công tác chào giá bán điện, thực hiện chiến lược chào giá linh hoạt, tối ưu trên thị trường điện. Vì vậy, lợi nhuận trước thuế cả năm là **709.500,18 triệu đồng,** đạt hơn 294,62% so với kế hoạch.

3.Các công tác khác:

a. Công tác an toàn bảo hộ lao động, môi trường, PCCC:

- Về công tác an toàn, bảo hộ lao động: Công ty đã xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch AT-BHLĐ và an toàn VSLĐ, trang bị đầy đủ dụng cụ kỹ thuật an toàn, thiết bị PCCC, thiết bị PCLB, phương tiện bảo vệ cá nhân; thực hiện tốt công tác huấn luyện tuyên truyền KTAT-BHLĐ-PCCN.

- Công tác phòng chống cháy nổ: Công ty đặc biệt quan tâm công tác phòng chống cháy nổ, đã kết hợp với Phòng cảnh sát PCCC Công an tỉnh Phú Yên xây dựng phương án chữa cháy, huấn luyện, hướng dẫn và diễn tập thao tác chữa cháy cho các cán bộ, người lao động trong toàn Công ty. Hàng tháng, quý Công ty đều thực hiện kiểm tra đánh giá về công tác PCCN.

- Môi trường: Thực hiện tốt công tác quan trắc môi trường theo đúng quy định của Luật bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn về công tác bảo vệ môi trường; Thực hiện tốt công tác quản lý chất thải theo đúng quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14/4/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại; Thường xuyên cập nhật và thực hiện đầy đủ các văn bản hướng dẫn về công tác bảo vệ môi trường và khắc phục kịp thời các kiến nghị về Bảo vệ môi trường của cơ quan chức năng qua các lần kiểm tra. Báo cáo đầy đủ cho các cấp về công tác bảo vệ môi trường.

Kết quả trong năm 2017, Công ty không để xảy ra tai nạn lao động, sự cố cháy nổ và không để xảy ra tình trạng mất an toàn, đảm bảo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

b. Công tác tổ chức lao động; đào tạo; chăm lo đời sống CB-NLĐ:

- Công ty đã phát huy tối đa nguồn nhân lực, tối ưu hóa lao động; xây dựng tính chuyên nghiệp; kiểm soát lao động bằng hình thức đánh giá công việc theo khối lượng và chất lượng hiệu quả công việc nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý.

- Hàng năm, Công ty đã quan tâm tổ chức học tập, thi giữ bậc và nâng bậc lương cho người lao động thuộc khối trực tiếp sản xuất trong Công ty; đào tạo ngắn hạn về nghiệp vụ quản lý, chuyên môn, ... Các cán bộ người lao động được cử đi đào tạo đều đạt thành tích tốt, áp dụng những kiến thức vào thực tiễn phục vụ tốt cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong Công ty.

- Công ty thực hiện công tác nâng lương cho người lao động, tổ chức thi giữ bậc, nâng bậc cho người lao động đúng kỳ hạn. Thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, người lao động như khám sức khỏe định kỳ, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, ... Kịp thời giải quyết các chế độ phục hồi sức khỏe cho cán bộ, người lao động, nghỉ phép, ốm đau, nghỉ thai sản, chính sách, đảm bảo quyền lợi cho cán bộ, người lao động đúng quy định của pháp luật.

- Trang bị đầy đủ tủ thuốc y tế sơ cứu ban đầu tại cơ sở sản xuất và nước uống tinh khiết tại văn phòng và cơ sở sản xuất. Thực hiện đầy đủ chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với cán bộ, người lao động làm việc trong điều kiện có

yếu tố nguy hiểm, độc hại và phụ cấp trách nhiệm cho cán bộ An toàn vệ sinh viên đúng đủ theo quy định.

- Tạo điều kiện và chỉ đạo tổ chức hội thao trong Công ty nhân ngày truyền thống thành lập ngành điện 21/12; tạo điều kiện để cán bộ, người lao động tham gia phong trào thể dục thể thao, giao lưu văn nghệ với các đơn vị bạn tăng tinh thần đoàn kết, hữu nghị lành mạnh nhằm hăng say lao động.

- Công ty đã quan tâm tạo điều kiện để tổ chức 02 đợt tham quan du lịch tại Malaysia và Singapore; 02 đợt nghỉ dưỡng phục hồi sức khoẻ cho cán bộ, người lao động.

- Công ty thực hiện chi trả tiền lương, thu nhập của người lao động phù hợp với mức độ công việc, đảm bảo đúng quy định; luôn đảm bảo đời sống tinh thần và vật chất cho cán bộ, người lao động, ổn định việc làm và cải thiện đời sống người lao động trên cơ sở tăng năng suất lao động và hiệu quả.

c. Về công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tiêu cực.

Công ty luôn thực hiện tốt các quy định, quy chế về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tiêu cực.

Công ty thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật phòng chống tham nhũng và các Nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành Luật đến toàn thể CB-NLĐ bằng nhiều hình thức khác nhau để CB-NLĐ nhận thức đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình trong công tác phòng chống tham nhũng.

Kết quả trong năm 2017, Công ty không có trường hợp nào tham nhũng hoặc có dấu hiệu tham nhũng.

d. Thực hiện Quy chế dân chủ.

Công ty đã tổ chức thực hiện tốt Quy chế dân chủ, đối thoại tại nơi làm việc; hàng quý tổ chức đối thoại định kỳ giữa Người sử dụng lao động và Người lao động đúng quy định.

Toàn thể Lãnh đạo, CB-NLĐ trong Công ty đã phát huy tinh thần tự chủ, sáng tạo và đoàn kết nhất trí; thực hiện tốt Quy chế dân chủ, quyền và lợi ích hợp pháp của Người lao động được đảm bảo. Điều kiện lao động được quan tâm tốt, quan hệ lao động giữa Người sử dụng lao động và Người lao động luôn đảm bảo hài hòa và đồng thuận vì sự phát triển của Công ty.

e. Công tác xây dựng tài liệu, thể chế và văn hóa doanh nghiệp:

- Công ty luôn chú trọng thực hiện đúng theo nội dung tài liệu văn hóa Công ty. Thực hiện xây dựng giá trị chuyên nghiệp tập trung vào 3 lĩnh vực: xây dựng con người chuyên nghiệp, xây dựng cách xử lý công việc chuyên nghiệp, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp.

- Toàn thể cán bộ, người lao động quyết tâm chung tay xây dựng thành công văn hóa doanh nghiệp, mỗi cán bộ, người lao động là một tuyên truyền viên về văn hóa doanh nghiệp, quảng bá hình ảnh, thương hiệu của Công ty ra bên ngoài.

4.Vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ của Công ty: 1.242.250 triệu đồng.

- Cơ cấu vốn điều lệ của các cổ đông như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên Cổ Đông	Vốn của các cổ đông	Tỷ lệ vốn / vốn điều lệ (%)
01	Tổng công ty Phát điện 2	767.409	61,78
02	Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	89.600	7,21
03	Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	40.000	3,22
04	Công ty CP TĐ Đa nhim - HTĐM	12.800	1,03
05	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	320.000	25,76
06	Các cổ đông là thể nhân	12.441	1,00
	Tổng cộng	**1.242.250**	**100,00**

III. Về đầu tư xây dựng:

1. Dự án Nhà máy điện mặt trời:

- Công ty đã thực hiện các thủ tục theo quy định để triển khai dự án. Hiện nay, UBND tỉnh Phú Yên đã có văn bản gửi trình Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung Nhà máy điện mặt trời Sông Ba, tỉnh Phú Yên vào Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh giai đoạn 2011-2015, có xét đến năm 2020.

- Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo - Bộ Công Thương đã có Văn bản số 576/ĐL-KH&QH gửi các đơn vị liên quan để lấy ý kiến đối với hồ sơ bổ sung Dự án Nhà máy điện mặt trời Sông Ba vào Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh giai đoạn 2011-2015, có xét đến năm 2020.

- Sau khi được Bộ Công thương phê duyệt, Công ty sẽ triển khai các bước tiếp theo theo đúng quy định.

2. Xây dựng Trụ sở Nhà điều hành NMTĐ Sông Ba Hạ tại khu đất đường Hùng Vương:

- Để thực hiện đúng, đầy đủ các thủ tục theo quy định về đầu tư xây dựng Trụ sở Công ty tại đường Hùng Vương, Công ty có nhiều văn bản gửi Sở Xây dựng Phú Yên xin cấp giấy phép quy hoạch xây dựng. Tuy nhiên, Sở Xây dựng Phú Yên trả lại hồ sơ và chưa cấp phép quy hoạch xây dựng cho Công ty vì UBND tỉnh Phú Yên chưa có văn bản thống nhất cho phép Công ty tiếp tục đầu tư xây dựng Dự án.

- Sau khi có văn bản của UBND tỉnh Phú Yên thống nhất cho phép Công ty tiếp tục đầu tư xây dựng Dự án, Công ty sẽ triển khai các bước tiếp theo đúng quy định.

IV.Tình hình thực hiện các quy chế/ quy định của EVN, GENCO2 đối với người đại diện:

Người đại diện phần vốn EVNGENCO2 tại Công ty luôn tuân thủ, nghiêm túc thực hiện theo đúng các quy chế, quy định, văn bản chỉ đạo của Tập đoàn, GENCO 2 đối với Người đại diện, đặc biệt thực hiện tốt Quy chế quản lý vốn và người đại diện của EVNGENCO 2 tại công ty con, công ty liên kết ban hành kèm theo Quyết định số 723/QĐ-GENCO 2 ngày 16/9/2013 của Tổng công ty Phát điện 2. Trong quá trình thực hiện quy chế, quy định cũng như trong quá trình điều hành hoạt động tại Công ty, nhận thấy các Quy chế/quy định, chỉ đạo của Tập đoàn, GENCO 2 đối với Người đại diện là phù hợp.

V. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu tối ưu hóa chi phí:

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 được EVNGENCO2 giao Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ theo Văn bản số 676/GENCO2-KH ngày 07/03/2017; Văn bản số 336/QĐ-GENCO2 ngày 15/8/2017 về việc ban hành bảng chấm điểm chỉ tiêu hiệu quả năm 2017. Công ty đã quyết liệt triển khai thực hiện và đánh giá kết quả đạt được như sau:

1. Chỉ tiêu:

1.1. Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh điện:

a. Tăng doanh thu sản xuất kinh doanh điện:

- Công ty luôn đảm bảo độ sẵn sàng các tổ máy, đáp ứng nhu cầu huy động của hệ thống điện đảm bảo kế hoạch sản lượng mùa khô và cả năm 2017.

- Tích cực tham gia thị trường phát điện cạnh tranh, tích cực làm việc với các cấp để được giao sản lượng Qc phù hợp, đạt được doanh thu cao nhất.

b. Giảm chi phí sản xuất kinh doanh:

- Giảm tỷ lệ điện tự dùng: Công ty cố gắng thực hiện giảm điện tự dùng bằng các biện pháp giảm sử dụng điều hòa, thông gió những vị trí không cần thiết đã được bố trí trong nhà máy; tiết kiệm cũng như sử dụng điện chiếu sáng trong nhà máy ở mức thấp nhất.

- Tiết kiệm 5% kế hoạch chi phí vật liệu, dịch vụ mua ngoài, chi phí khác bằng tiền và 5% kế hoạch sửa chữa lớn đối với các hạng mục thực hiện:

+ Tiết kiệm Chi phí vật liệu: 83,64 triệu đồng.

+ Tiết kiệm chi phí dịch vụ mua ngoài: 797,71 triệu đồng.

+ Tiết kiệm chi phí sửa chữa lớn: 915,16 triệu đồng.

+ Tiết kiệm chi phí bằng tiền khác: 1.258,593 triệu đồng.

c. Tăng hiệu quả sử dụng nguồn vốn:

- Công ty đã xây dựng và ban hành lộ trình để đạt mức tồn kho tối ưu và thực hiện giảm hàng tồn kho đạt mức tối ưu của kế hoạch năm 2017.

- Thực hiện tiết kiệm trong công tác đấu thầu: Công ty thực hiện đấu thầu đã giảm so với dự toán duyệt: 939,48 triệu đồng (giá trị phê duyệt là: 25.238,37 triệu đồng; giá trị hợp đồng là: 24.298,90 triệu đồng).

1.2. Nâng cao hiệu quả sản xuất điện:

Chỉ tiêu suất tiêu hao điện tự dùng, chi phí O&M/1MW công suất lắp đặt:

- Tỷ lệ điện tự dùng: 0,698% (chỉ tiêu giao 0,7%).

- Chi phí O&M/1MW: 448,19 triệu đồng/MW.

1.3. Nâng cao hiệu quả sử dụng lao động:

Thực hiện rà soát, bố trí lao động hợp lý, tăng cường quản lý lao động tối ưu nhất:

- NSLĐ theo sản lượng điện thương phẩm: 7,101 triệu kWh/lao động (chỉ tiêu giao 4,96 triệu/lao động);

- NSLĐ theo Công suất lắp đặt: 0,6 người/MW.

1.4. Nâng cao hiệu quả tài chính:

Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện cân đối dòng tiền để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh với kết quả:

- Hệ số bảo toàn vốn: 1,325 (chỉ tiêu giao ≥ 1).

- Khả năng thanh toán ngắn hạn : 2,81 (chỉ tiêu giao > 1).

- Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu: 0,37 lần (chỉ tiêu giao ≤ 3 lần).

2. Nhiệm vụ:

2.1. Cải cách thể chế:

- Triển khai kế hoạch tái cấu trúc và chuẩn hóa hệ thống quản lý của đơn vị: Công ty đã thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy và rà soát bố trí lại lao động hợp lý; thực hiện việc điều chuyển cán bộ trong nội bộ Công ty, đồng thời luôn thực hiện việc rà soát để bố trí lao động hợp lý hơn.

- Công ty thường xuyên cập nhật, nghiên cứu xây dựng, hiệu chỉnh và ban hành các quy chế, quy định phù hợp với các quy định của pháp luật, quy chế, quy định quản lý nội bộ của EVN, EVNGENCO2 và đặc thù của Công ty để tạo hành lang pháp lý trong các hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế giúp cho hoạt động quản lý của đơn vị ngày càng hiệu quả hơn.

- Công ty đã thực hiện công tác quản lý, điều hành theo quy định, rõ ràng và công khai.

2.2. Xây dựng đề án:

- Công ty đã xây dựng hoàn thành Đề án nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động giai đoạn 2016-2020.

- Trong năm 2017, Công ty đã triển khai lập kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu trong Đề án nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tăng năng

suất lao động giai đoạn 2016-2020 để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

VI. Thuận lợi, Khó khăn và kiến nghị:

1. Thuận lợi:

- Công ty được sự quan tâm, giúp đỡ, chỉ đạo sâu sát của Chính phủ, Bộ, Ngành, chính quyền địa phương, EVN và đặc biệt là EVNGENCO 2; Sự quyết tâm cao trong chỉ đạo điều hành thực hiện công việc của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

- Toàn thể CB-NLĐ trong Công ty đã phát huy tinh thần chủ động, đoàn kết nhất trí, luôn tự giác, tận tụy trong công việc, không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phấn đấu cùng nhau nỗ lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm 2017 với chất lượng, hiệu quả kinh tế cao.

- Công ty có lực lượng cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, có kinh nghiệm, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc và không ngừng học tập nâng cao trình độ kỹ thuật để làm chủ thiết bị. Trong quá trình thực hiện công tác sửa chữa lớn cũng như sửa chữa thường xuyên đã tập trung khảo sát, đưa ra các phương án tối ưu và chi phí hợp lý để đảm bảo các hệ thống thiết bị sau sửa chữa đạt chất lượng yêu cầu kỹ thuật, rút ngắn thời gian so với kế hoạch, tăng hệ số khả dụng của tổ máy và không để xảy ra sự cố chủ quan.

2. Khó khăn:

Công trình Thủy điện Sông Ba Hạ nằm trên địa bàn giáp ranh 3 tỉnh Đaklak, Gia Lai và Phú Yên, là nơi có đa số đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống nên công tác an sinh xã hội, công tác an ninh trật tự, ANQP gặp nhiều khó khăn.

3. Kiến nghị :

Ban Kiểm soát thống nhất với báo cáo tài chính năm 2017 sau kiểm toán mà Công ty đã ban hành.Tình hình SXKD của Công ty sẽ còn rất nhiều khó khăn, ngoài ra Ban Kiểm soát kiến nghị đến Công ty một số vấn đề như sau:

Đề nghị Công ty :

- Tiếp tục công tác thực hiện tiết kiệm điện, giảm tổn thất điện năng, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh.

- Hiện nay EVN đang lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 theo hình thức đấu thầu tập trung. Do đó Ban Kiểm soát sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

VII. Kế hoạch công tác kiểm soát năm 2018 :

- Triển khai công tác kiểm soát định kỳ hàng quý tại Công ty, lập các báo cáo định kỳ gửi Hội đồng Quản trị Công ty và Ông Chủ tịch Tổng công ty Phát điện 2;

- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý trong năm 2018 và báo cáo tài chính được kiểm toán cuối năm 2018.

- Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của HĐQT;

-Kiểm tra tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018;

- Kiểm tra tính phù hợp, nhất quán của các quy chế quản lý nội bộ, giám sát việc tuân thủ các quy chế quản lý nội bộ trong Công ty.

- Tham gia tập huấn nâng cao nghiệm vụ kiểm tra, kiểm soát do EVN và EVNGENCO2 tổ chức.

Trên đây là những nội dung chính Ban kiểm soát đã thực hiện trong công tác kiểm soát năm 2017 và dự kiến kế hoạch kiểm soát năm 2018. Ban kiểm soát kính trình đến Đại hội đồng Cổ đông.

Trân trọng kính chào ./.

Đính kèm:
- Các bảng biểu chi tiết

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cty CP TĐ SBH;
- Lưu: Ban KS.

Ban kiểm soát
Trưởng Ban

Ngô Đức Thăng

PHỤ LỤC 1

BÁO CÁO

CÔNG TÁC KIỂM SOÁT TẠI CÔNG TY

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị tính	KH (theo NQ ĐHCĐ)	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % so với KH năm
1	Sản lượng điện sản xuất		Triệu kWh	595,00	944,00	158,66
2	Sản lượng điện thương phẩm		Triệu kWh	590,84	937,00	158,59
3	Giá điện bình quân		Đồng/Kwh	1.170,22	1.227,71	104,91
4	Tổng doanh thu	(10+21+31)-BCKQKD	Triệu đồng	691.411,90	1.161.474,45	167,99
	- SXKD điện	10-BCKQKD	Triệu đồng	691.411,90	1.150.361,87	166,38
	- SXKD khác	(21+31)-BCKQKD	Triệu đồng		11.112,58	
5	Tổng chi phí	(11+22+24+25+32)-	Triệu đồng	450.595,29	451.974,27	100,31
	- SXKD điện	11-BCKQKD	Triệu đồng	450.595,29	393.484,09	87,33
	- SXKD khác	(22+24+25+32)-BCKQKD	Triệu đồng		58.490,18	
6	Lãi/lỗ trước thuế	50-BCKQKD	Triệu đồng	240.816,61	709.500,18	294,62
	- SXKD điện	30-BCKQKD	Triệu đồng	240.816,61	756.877,78	314,30
	- SXKD khác	40-BCKQKD	Triệu đồng		(47.377,60)	
7	Lợi nhuận trước thuế TNDN	50-BCKQKD	Triệu đồng	240.816,61	709.500,18	294,62
8	Thuế TNDN	51-BCKQKD	Triệu đồng	12.040,83	37.737,09	313,41
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60-BCKQKD	Triệu đồng	**228.775,78**	**671.763,09**	**293,63**

PHỤ LỤC 2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Số đầu năm	Số cuối kỳ
I	**I-Tài sản ngắn hạn**	100-BCĐKT	**367.025**	**621.063**
1	1-Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	158.227	420.582
2	2-Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT		
3	3.Các khoản phải thu	130-BCĐKT	206.513	197.116
	.Trong đó: Nợ phải thu khó đòi			
4	4-Hàng tồn kho	140-BCĐKT	2.256	3.347
5	5-Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	29	18
II	**II.Tài sản dài hạn**	200-BCĐKT	**2.125.553**	**1.892.367**
1	1-Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT		
2	2-Tài sản cố định	220-BCĐKT	2.078.295	1.869.650
	-Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	2.073.679	1.865.163
	-Tài sản cố định thuê tài chính	224-BCĐKT		
	-Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	4.616	4.487
3	-Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230-BCĐKT		307
4	3.Bất động sản đầu tư	240-BCĐKT		
5	4-Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT		
6	5.Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	47.258	22.410
	TỔNG TÀI SẢN (270=100+200)	**270-BCĐKT**	**2.492.578**	**2.513.430**
III	**III-Nợ phải trả**	300-BCĐKT	**974.835**	**623.688**
1	1-Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	481.868	317.347
	Trong đó: Nợ quá hạn			
2	2-Nợ dài hạn	330-BCĐKT	492.967	306.341
IV	**IV-Nguồn Vốn chủ sở hữu**	400-BCĐKT	**1.517.743**	**1.889.742**
1	1-Vốn của chủ sở hữu	410-BCĐKT	1.517.743	1.889.742
	Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	1.242.250	1.242.250
	Thặng dư vốn CP	412-BCĐKT	48.000	48.000
	Chênh lệch tỷ giá hoái đối	417-BCĐKT		
	Quỹ đầu tư phát triển	418-BCĐKT	9.148	13.160
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421-BCĐKT	218.345	586.332
	Nguồn vốn XDCB			
2	2-Nguồn kinh phí và quỹ khác	430-BCĐKT		
	TỔNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	**440-BCĐKT**	**2.492.578**	**2.513.430**

PHỤ LỤC 3

Chỉ tiêu tài chính cơ bản

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Cùng kỳ năm trước	Kỳ báo cáo	Tăng, giảm	Phương pháp tính
I	**Chỉ tiêu về vốn và tài sản**					
1	Vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	%	60,890	75,186	14,295	MS 400 BCĐKT x100
2	Nợ phải trả/ Vốn CSH	%	64,229	33,004	-31,225	MS 300 BCĐKT x100
3	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	39,110	24,814	-14,295	MS 300 BCĐKT x100
4	Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	39,110	24,814	-14,295	MS 300 BCĐKT x100
5	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	14,725	24,710	9,985	MS 100 BCĐKT x100
6	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	85,275	75,290	-9,985	MS 200 BCĐKT x100
II	**Chỉ tiêu về khả năng thanh toán**					
1	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,063	0,167	0,104	(MS 110 + MS 120) BCĐKT
2	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	2,557	0,000	-2,557	MS 270 BCĐKT
3	Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	0,762	1,957	1,195	MS 100 BCĐKT
III	**Chỉ tiêu về hiệu quả sử dụng vốn**					
1	Doanh thu trên tổng nguồn vốn	Lần	0,292	0,615	0,323	MS (10+21+31) BCKQKD
2	Lợi nhuận trước thuế/ Vốn CSH	Lần	0,204	0,375	0,172	MS 50 BCKQKD
3	Lợi nhuận trên bình quân tổng tài sản (ROA)	Lần	0,030	0,267	0,238	MS 60 BCKQKD
4	Lợi nhuận trên bình quân vốn CSH (ROE)	Lần	0,044	0,267	0,223	MS 60 BCKQKD
5	Mức độ bảo toàn vốn (H) theo Thông tư 242/2009/TT-BTC	Lần	1,213	1,505	0,292	(MS 270 - MS 300) BCĐKT / (MS 411 + MS 418 + MS
6	Mức độ bảo toàn vốn (H) theo Thông tư 117/2010/TT-BTC	Lần	0,806	1,245	0,439	MS 400 BCĐKT kỳ này
V	**Lao động - tiền lương**					
1	Tổng quỹ lương	Tr.đ	32.827	34.471	1.644	
2	Số lao động bình quân	Người	128	133	5	
3	Tiền lương bình quân	háng	21,372	21,598	0,227	

D. TÌNH HÌNH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ

- Chỉ áp dụng cho báo cáo năm

PHỤ LỤC 4

Tình hình sử dụng các quỹ

Đơn vị tính : triệu đồng

Diễn giải	Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ
		Tăng	Giảm	
1. Quỹ đầu tư phát triển	9.148	4.012		13.160
2. Quỹ khen thưởng - phúc lợi	654	7.835	5.529	2.960
3. Quỹ dự phòng tài chính				
4. Quỹ dự phòng về trợ cấp MVL				
5. Quỹ hỗ trợ người hy sinh,				
6. Quỹ thưởng Ban quản lý điều				

- Tình hình sử dụng quỹ: Trong năm 2017 chi Quỹ khen thưởng, phúc lợi thường xuyên là 5.529 triệu đồng

Tình hình đầu tư tài chính, góp vốn vào công ty khác : không

PHỤ LỤC 5

Số liệu phát sinh, số dư các khoản Chênh lệch tỷ giá

ĐV tính : Triệu đồng

STT	Các khoản chênh lệch tỷ giá (tính đến ngày31/12/2017	Số đầu kỳ	Tăng	Giảm	Số cuối kỳ
1	Chênh lệch tỷ giá thực hiện (NDT, USD,…)		240	240	
2	Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại (NDT, USD,…)		277	277	
Tổng cộng					

PHỤ LỤC 6

VỐN ĐIỀU LỆ VÀ TỶ LỆ CỔ PHẦN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG

TT	Tên cổ đông	Số vốn đã góp đến cuối kỳ báo cáo	Tỷ lệ thực góp/Vốn điều lệ thực
		Triệu đồng	*%*
1	Tổng công ty Phát điện 2	767.409,00	61,78
2	Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam	89.600,00	7,21
3	CTY CP TĐ ĐaNHim Hàn Thuận	12.800,00	1,03
5	Tổng Cty Điện Lực Miền Trung	40.000,00	3,22
6	Công ty CP Cơ điện Lạnh (REE)	320.000,00	25,76
7	Các thể nhân Công ty	12.441,00	1,00
	Tổng cộng	**1.242.250,00**	**100,00**

PHỤ LỤC 7

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Đơn vị : triệu đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số còn phải nộp cuối kỳ
A	B	1	2	3	4=(1+2-3)
I. Thuế (10=11+12+13+14+15+16+17+18+19)	**10**	**21.381,32**	**228.914,95**	**232.423,88**	**17.872,39**
1. Thuế GTGT hàng bán nội địa	11	760,68	113.212,98	113.608,82	364,84
2. Thuế GTGT hàng NK	12				
3. Thuế Tiêu thụ đặc biệt	13				
4. Thuế xuất, nhập khẩu	14				
5. Thuế thu nhập DN	15	9.705,33	37.737,09	36.100,07	11.342,35
6. Thuế tài nguyên	16	10.945,11	76.721,48	81.482,72	6.183,87
7. Thuế nhà đất	17		6,56	6,56	
8. Tiền thuê đất	18		92,40	92,45	(0,05)
9. Các loại thuế khác	19		3,00	3,00	
10. Thuế TNCN	20	(29,80)	1.141,44	1.130,26	(18,62)
II. Các khoản phải nộp khác (20=21+22+23)		**8.153,31**	**23.332,68**	**8.153,30**	**12.606,80**
1. Các khoản phụ thu	21				-
2. Các khoản phí, lệ phí	22				-
3. Các khoản phải nộp khác	23	8.153,31	23.332,68	18.879,19	12.606,80
Tổng Cộng		**29.534,63**	**252.247,63**	**240.577,18**	**30.479,19**

- Công ty chấp hành tốt nghĩa vụ thuế với địa phương

Đánh giá chung về Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính đã phản ảnh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty
- Phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định có liêu quan

PHỤ LỤC 8

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỈ ĐẠO CỦA CHỦ SỞ HỮU, THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

TÌNH HÌNH CHI TRẢ LƯƠNG, THƯƠNG VHAT,THÙ LAO CHO CÁC THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số người	Theo KH	thực hiện năm 2017	Tỷ lệ thực hiện so với KH (%)
	Tổng thù lao HĐQT, KSV		**1.479.854.000**	**1.479.854.000**	**100,00**
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	598.511.000	598.511.000	100,00
2	Thành viên HĐQT không chuyên trách	4	288.000.000	288.000.000	100,00
3	Trưởng BKS chuyên trách	1	509.343.000	509.343.000	100,00
4	Thành viên BKS không chuyên trách	2	84.000.000	84.000.000	100,00

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỈ ĐẠO CỦA CHỦ SỞ HỮU, THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÁC NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN HÀNH TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017 VÀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA CÔNG TY

TT	Ký hiệu	Ngày ban hành	Hình thức (Họp/ Xin ý kiến bằng VB)	Trích yếu nội dung	Tình hình thực hiện	
					Đã giải quyết	Đang giải quyết
01	421/NQ-SBH-HĐQT	21/4/2017	Họp HĐQT quí I	Nghị quyết cuộc họp HĐQT quí I năm 2017	X	
02	515/NQ-SBH-ĐHĐCĐ	12/5/2017	ĐHĐCĐ thường niên năm 2017	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.		X
03	592/NQ- SBH-HĐQT	30/5/2017	Xin ý kiến bằng văn bản số 01	Nghị quyết về việc phê duyệt phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2017	X	
04	912/NQ- SBH-HĐQT	12/7/2017	Xin ý kiến bằng văn bản số 04	Nghị quyết về việc phê duyệt Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2017 Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	X	
05	937/NQ- SBH-HĐQT	20/7/2017	Xin ý kiến bằng văn bản số 03	Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương triển khai công tác lập Báo cáo đầu tư, Thiết kế BVTC và Dự toán xây dựng công trình Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	X	